



**ÔNG ANDREW JEFFRIES**

**GIÁM ĐỐC QUỐC GIA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (ADB) TẠI VIỆT NAM**

# CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA PHẢI ĐƯỢC XEM NHƯ CHÍNH SÁCH TRỌNG TÂM CHO QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI KINH TẾ



**Phóng viên:** *Dưới góc nhìn của tổ chức quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam, ông có đánh giá như thế nào về những nỗ lực của Việt Nam trong việc khôi phục và phát triển kinh tế Việt Nam trước những tác động tiêu cực từ đại dịch COVID-19?*

**Ông Andrew Jeffries:** Năm 2021 là một năm khó khăn nữa đối với Việt Nam bởi làn sóng đại dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư như muốn cuốn trôi những thành tựu mà tăng trưởng kinh tế đã đem lại trong những thập niên trước. Các đợt áp dụng các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội kéo dài tại các thành phố lớn và cũng là những trung tâm kinh tế lớn của đất nước như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Bình Dương, Đồng Nai và các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã làm gián đoạn nguồn cung lao động, gây nhiều khó khăn cho lưu thông hàng hóa và vật tư, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất công nghiệp và nông nghiệp cũng như làm suy

ÔNG ANDREW JEFFRIES, GIÁM ĐỐC QUỐC GIA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (ADB) TẠI VIỆT NAM ĐÃ DÀNH THỜI GIAN TRAO ĐỔI VỚI PHÓNG VIÊN TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ VỀ MỘT SỐ KẾT QUẢ QUAN TRỌNG MÀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM NÓI CHUNG, NGÀNH NGÂN HÀNG NÓI RIÊNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021, ĐỒNG THỜI CHIA SẺ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ ĐỂ GIÚP NỀN KINH TẾ PHỤC HỒI VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG.

yếu tiêu dùng và đầu tư trong nước.

Trong bối cảnh đại dịch còn diễn biến phức tạp với số ca nhiễm mới tăng cao do các biến chủng của vi-rút corona, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã điều chỉnh giảm mức dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2021 từ 3,8% (dự báo tăng trưởng ADB đưa ra vào trung tuần tháng 9/2021) xuống còn 2%. ADB vẫn giữ nguyên dự báo tăng trưởng kinh tế cho năm 2022 ở mức 6,5% với kỳ vọng việc mở rộng phạm vi tiêm chủng cùng với việc cân nhắc mũi tiêm vắc-xin bổ sung sẽ có tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn.

ADB cũng dự báo lạm phát trong khu vực vẫn nằm trong tầm kiểm soát, ở mức 2,1% vào năm 2021 và 2,7% trong năm 2022, cho phép chính phủ các quốc gia trong khu vực, trong đó có Việt Nam, thực hiện chính sách tiền tệ thích ứng lớn hơn và hỗ trợ các nỗ lực phục hồi sau đại dịch. Ở Việt Nam, nhu cầu trong nước thấp hơn sẽ giữ lạm phát ở mức 2,2% trong năm 2021,

nhưng dự báo lạm phát cho năm 2022 lại được điều chỉnh tăng lên 3,8% do biến động của giá cả thế giới không ổn định. Hơn nữa, một số nền kinh tế lớn sẽ có những phản ứng nhanh hơn dự kiến để nhằm mục đích kiểm soát lạm phát tại các quốc gia này cũng tạo nhiều áp lực, làm suy yếu các đồng tiền khác, trong đó có VND yếu hơn so với đồng đô la Mỹ.

Ngay từ khi đại dịch bùng phát, Chính phủ đã nhanh chóng đưa ra các chính sách và áp dụng các biện pháp ứng phó quan trọng, bao gồm các chính sách tài khóa và tiền tệ và các gói hỗ trợ nhằm hạn chế tác động tiêu cực của đại dịch đối với người dân và doanh nghiệp. Trong đó, chính sách tài khóa đóng vai trò chủ đạo, song vẫn cần kết hợp hài hòa với chính sách tiền tệ, để tạo ra các nguồn lực tốt nhất hỗ trợ nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn, sớm hồi phục và phát triển.

Nói đến nỗ lực vượt qua thách thức từ đại dịch thì cũng cần phải biểu dương những nỗ lực của cộng đồng



Những nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong "ngoại giao vắc-xin" là rất đáng ghi nhận

doanh nghiệp và doanh nhân Việt Nam đã chủ động, linh hoạt để thích ứng, biến những thách thức thành cơ hội. Nhiều doanh nghiệp đã tranh thủ thời cơ để đổi mới công nghệ, chuyển đổi mô hình kinh doanh, sản xuất thích ứng tốt hơn với đại dịch, tích cực tìm kiếm thị trường mới cho sản phẩm và dịch vụ. Đại dịch cũng tạo ra cú hích để nhiều doanh nghiệp và ngành dịch vụ đẩy nhanh hơn chuyển đổi số và áp dụng nhiều nền tảng số để bán hàng qua qua mạng, kết nối tốt hơn với thị trường trong nước và quốc tế.

**Phóng viên: *Đâu là điểm mà ông ấn tượng nhất trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm qua, thưa ông?***

**Ông Andrew Jeffries:** Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội lần này xuất phát từ đại dịch COVID-19 mà không phải xuất phát từ khủng hoảng kinh tế - tài chính, vì thế các giải pháp chuyên môn về y tế vẫn mang tính chất quyết định và chủ yếu, còn chính sách kinh tế vĩ mô là các công cụ mang tính hỗ trợ.

Trước hết, chúng tôi đánh giá cao việc Chính phủ đặt sức khỏe và sự an toàn của người dân lên trên hết, trước hết và xác định chính sách quan trọng nhất là mua sắm vắc-xin và triển khai

nhanh chóng tiêm phòng. Những nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong "ngoại giao vắc-xin" là rất đáng ghi nhận. Mặc dù nguồn cung vắc-xin thiếu hụt trên thế giới, Việt Nam vẫn có được một lượng vắc-xin đáng kể từ các nguồn khác nhau để triển khai kịp thời chiến dịch tiêm phòng vắc-xin trong cả nước.

Thứ hai, việc Chính phủ kịp thời chuyển sang chiến lược mới nhằm thích ứng an toàn, ứng phó linh hoạt và kiểm soát hiệu quả đại dịch là một quyết định chính xác, rất đáng ghi nhận. Chiến lược mới với những tiêu chí đánh giá mức độ dịch bệnh và các biện pháp ứng phó rõ ràng hơn, cùng với các biện pháp thúc đẩy phục hồi kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khôi phục lại sản xuất, kinh doanh trong điều kiện bình thường mới.

Thứ ba, chúng tôi cũng đánh giá cao việc Quốc hội và Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 20.000 tỷ đồng thông qua miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của đại dịch. Về qui mô thì gói hỗ trợ này còn khá khiêm tốn so với các gói hỗ trợ của các quốc gia trong khu vực, nhưng cũng sẽ đem lại những tác động tích cực cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn này.

Hiện gói ngân sách hỗ trợ cho nền

kinh tế chưa đến 3% GDP nên có thể nâng lên khoảng 5-7% GDP. Trong khi dư địa tài khóa được củng cố trong các năm gần đây, an toàn nợ công vẫn được đảm bảo, trong ngắn hạn Việt Nam có thể chấp nhận mức bội chi cao hơn và nợ công tăng trong giai đoạn 2021-2023 để hỗ trợ nền kinh tế.

**Phóng viên: *Nhìn nhận về hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, ông có những đánh giá như thế nào? Đâu là những mặt tích cực, còn đâu là những điểm cần cải thiện?***

**Ông Andrew Jeffries:** Đề hỗ trợ cho nền kinh tế và doanh nghiệp ứng phó với cơn sóc do đại dịch, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vẫn duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt và phù hợp ngay từ khi đại dịch bùng phát. NHNN cũng giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn ở mức 4% và khuyến khích các ngân hàng thương mại đảm bảo dịch vụ trong thời gian dịch bệnh, cung cấp các khoản vay mới, áp dụng lãi suất thấp hơn hoặc cơ cấu lại các khoản vay hiện tại. Bên cạnh đó, NHNN cũng khuyến khích các ngân hàng thương mại miễn phí dịch vụ để hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

Tuy nhiên, việc liên tục hạ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp và cân đối vốn (chủ yếu là vốn trung và dài hạn)



## Trò chuyện ĐẦU NĂM



Tỷ lệ tiêm chủng rất ấn tượng mà Việt Nam đạt được sẽ hỗ trợ phục hồi ngành sản xuất - chế biến, chế tạo và dịch vụ

cho nền kinh tế đã tạo ra áp lực lớn và tiềm ẩn những rủi ro cho hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Rủi ro gia tăng các khoản nợ xấu có thể ảnh hưởng tới quá trình phục hồi kinh tế trong trung và dài hạn. Trước tình hình này, cần có một cơ chế cấp vốn linh hoạt và nhanh chóng để có thể hỗ trợ hiệu quả hơn cho các doanh nghiệp mà không gây quá nhiều áp lực lên hệ thống ngân hàng. NHNN có thể đề xuất với Chính phủ cân nhắc việc bảo lãnh tín dụng cho các ngân hàng. Đây cũng là một cách mà nhiều quốc gia khác đã làm để chính phủ chia sẻ rủi ro với các ngân hàng.

Bước sang năm 2022, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ vào giai đoạn phục hồi với kỳ vọng tình hình đại dịch được kiểm soát và tỷ lệ tiêm vắc-xin cao. Nhu cầu về vốn cho nền kinh tế sẽ tăng lên. Tuy nhiên, dư địa của chính sách tiền tệ không còn nhiều, áp lực lên điều hành chính sách tiền tệ của NHNN cũng tăng lên để đảm bảo mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

**Phóng viên: Với những nền tảng kinh tế đạt được trong năm 2021, ông và ADB có những lưu ý gì cho kinh tế Việt Nam năm 2022? Để kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng bền vững, theo ông, Việt Nam cần có những chính sách và biện pháp gì?**

**Ông Andrew Jeffries:** Nền kinh tế

Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi vào năm 2022. Tỷ lệ tiêm chủng rất ấn tượng mà Việt Nam đạt được sẽ hỗ trợ phục hồi của ngành sản xuất - chế biến, chế tạo và dịch vụ. Khả năng tiếp cận thị trường của Việt Nam từ nhiều hiệp định tự do thương mại sẽ tiếp tục hỗ trợ thương mại và đầu tư trong thời gian tới. Đầu tư công cũng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy phục hồi kinh tế.

Tuy nhiên, vẫn còn những rủi ro lớn đối với quá trình phục hồi: Đại dịch COVID-19 với biến thể mới Omicron có khả năng làm chậm lại quá trình phục hồi toàn cầu vào năm 2022; Sự biến động khó lường của giá cả toàn cầu. Bên cạnh đó, các nền kinh tế sẽ mới bắt đầu thắt chặt tài chính và tiền tệ trong năm 2022 sẽ gây ra những bất ổn cho tình hình tài chính toàn cầu và chắc chắn sẽ có những ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế của Việt Nam.

Hiện tại, thu ngân sách vẫn đảm bảo kế hoạch. Chính sách quản lý nợ công thận trọng nhằm củng cố tài khóa của Việt Nam vẫn tạo đủ dư địa để đáp ứng các nhu cầu về tài chính. Trong thời gian tới, chính sách tài khóa phải được xem như chính sách trọng tâm cho quá trình phục hồi kinh tế. Với tiềm lực và dư địa tài khóa hiện nay, Việt Nam có thể chấp nhận thâm hụt ngân sách và nợ công ở mức cao hơn trong giai đoạn 2021-2023 để đưa ra các gói hỗ trợ tài khóa lớn hơn trong thời gian tới. Điều quan trọng là các gói kích thích kinh tế phải kịp thời đúng đối tượng, đủ lâu và đủ lớn mới

phát huy hiệu quả.

Để chương trình phục hồi kinh tế đạt hiệu quả cao, điều quan trọng là phải phối hợp hiệu quả giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Khi nền kinh tế phục hồi, vai trò của chính sách tài khóa sẽ giảm dần. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn cần phải mở rộng cơ sở thu và tăng cường quản lý nguồn thu, đồng thời nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhằm siết chặt lại kỷ luật tài khóa, đảm bảo yêu cầu an toàn tài chính quốc gia cho giai đoạn 2021-2025.

Chặng đường tiến đến quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế không phải là bằng phẳng, vẫn còn rất nhiều thách thức ở phía trước. Nhưng với những nền tảng kinh tế vững chắc, với chế độ chính trị ổn định, một chính phủ cam kết hành động và cộng đồng doanh nghiệp năng động và sáng tạo, chúng ta có thể tin tưởng rằng Việt Nam sẽ vượt qua được những thách thức và lấy lại đà tăng trưởng trong thời gian tới.

Cùng với các đối tác phát triển khác, ADB luôn đồng hành cùng Chính phủ và nhân dân Việt Nam, sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam vượt qua những khó khăn, hướng tới phục hồi và phát triển bền vững, cũng như đạt được những mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030.

**Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!**

**THANH HƯƠNG – NGÔ HẢI**  
(thực hiện)